

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2019/NO-HĐND

Bến Tre, ngày tháng 7 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 11
Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa IX

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc phản ánh những vấn đề quan trọng, bức xúc của địa phương được cử tri và đại biểu quan tâm; đồng thời ghi nhận tinh thần trách nhiệm của Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo và lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong việc trả lời và tiếp thu các ý kiến chất vấn của đại biểu.

Điều 2. Về từng nội dung cụ thể, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện các công việc sau đây:

1. Về tiến độ xây dựng Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre và định hướng xử lý vấn đề rác thải trên địa bàn tỉnh:

a) Về tiến độ xây dựng Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre: Chi đạo cơ quan chuyên môn giám sát, đôn đốc chủ đầu tư dự án khẩn trương hoàn thành lò đốt rác và hệ thống xử lý nước thải để đưa vào hoạt động trong tháng 9 năm 2019. Tiếp tục tháo gỡ các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, sớm bàn giao phần mặt bằng còn lại cho chủ đầu tư để tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục còn lại theo Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp.

b) Về việc xử lý rác thải trên địa bàn các huyện, thành phố: sớm điều chỉnh đồ án Quy hoạch xử lý chất thải rắn đã được phê duyệt năm 2013, xác định cụ thể địa điểm bố trí các bãi rác tập trung và địa điểm xây dựng các nhà máy xử lý rác thải làm cơ sở kêu gọi đầu tư. Trước khi quyết định chủ trương đầu tư dự án cần xem xét, đánh giá kỹ năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để bàn giao cho chủ đầu tư theo cam kết.

c) Nghiên cứu sớm có giải pháp xử lý rác thải xây dựng, rác thải công nghiệp, rác thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

2. Về việc đẩy nhanh tiến độ khắc phục các sai sót trong đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong vùng dự án VLAP:

a) Thống nhất quan điểm trong khắc phục các sai sót trong đo đạc như sau: nếu xác định lỗi sai không phải do người dân thì người dân không phải chịu chi phí đo đạc lại.

b) Khẩn trương phê duyệt kinh phí hỗ trợ các địa phương, đơn vị khắc phục các sai sót trong đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính thuộc dự án VLAP.

c) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của người sử dụng đất trong thực hiện các thủ tục đăng ký đất đai để người dân thuộc dự án VLAP hiểu rõ mục đích, quy trình của việc cấp đổi và phối hợp thực hiện cấp đổi giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

d) Đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong vùng dự án VLAP, đảm bảo hoàn thành xong việc cấp đổi cho những người dân có nhu cầu cấp đổi trong năm 2020.

3. Về thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai:

a) Chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là thời gian thực hiện các thủ tục.

b) Có giải pháp củng cố tổ chức bộ máy, nhân sự, bổ sung trang thiết bị cho các Văn phòng đăng ký đất đai tại các địa phương có số lượng hồ sơ đo đạc dịch vụ gia tăng; tăng cường việc ứng dụng công nghệ mới trong đo đạc.

c) Nghiên cứu điều chỉnh đơn giá đo đạc theo hướng đảm bảo chi phí hoạt động của các Văn phòng đăng ký đất đai và thu hút các đơn vị cung cấp dịch vụ đo đạc tư nhân cùng tham gia.

4. Về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh:

a) Chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện xã hội hóa giáo dục mầm non, trong đó tập trung tháo gỡ các rào cản về quỹ đất sạch, thủ tục hành chính và nguồn giáo viên mầm non.

b) Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích việc chuyển đổi các trường mầm non công lập sang trường mầm non ngoài công lập ở các địa bàn đủ điều kiện để tập trung ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng trường mầm non công lập ở những khu vực không có khả năng thu hút xã hội hóa.

5. Đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền thực hiện các giải pháp sau đây để đẩy nhanh tiến độ thi hành các việc án còn tồn đọng:

a) Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của tất cả các cán bộ, chấp hành viên trong giải quyết các việc án đủ điều kiện thi hành; tham mưu phát huy tốt vai trò của Ban chỉ đạo thi hành án cấp tỉnh, cấp huyện trong giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thi hành án; thực hiện đánh giá, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Tập trung xác minh phân loại án; tiếp tục mở các đợt cao điểm thi hành án dân sự, đẩy nhanh tiến độ thi hành án có giá trị lớn, án tín dụng, ngân hàng; hỗ trợ nhân sự đến những huyện, thành phố có án tăng.

c) Tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong thi hành án.

d) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan thi hành án các cấp với các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong thi hành án; kiên quyết cưỡng chế thi hành án đối với các việc án đủ điều kiện thi hành, đã qua vận động mà không tự nguyện thi hành.

đ) Tăng cường xác minh, rà soát đề nghị Tòa án xem xét miễn giảm đối với các việc án đủ điều kiện miễn giảm nghĩa vụ thi hành đối với các khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 61 Luật thi hành án dân sự.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 và các nội dung thuộc thẩm quyền tại Khoản 5 Điều 2; báo cáo kết quả thực hiện các Khoản 1, 2, 3 Điều 2 tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh lệ kỳ cuối năm 2019, kết quả thực hiện các Khoản 2, 4 Điều 2 tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh lệ kỳ cuối năm 2020.

2. Cục Thi hành án dân sự tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 2 và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp lệ kỳ giữa năm 2020.

3. Đề nghị các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát huy vai trò trong việc tuyên truyền, vận động, giải thích cho cử tri hiểu, chia sẻ, và tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, Khóa IX - Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh; Trung tâm TTĐT;
- Lưu VT, MT.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi